

Số: /KH-UBND

Hà Long, ngày tháng 11 năm 2025

**KẾ HOẠCH**  
**Chuyển đổi số trên địa bàn xã Hà Long năm 2026**

Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh và hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức lại bộ máy chính quyền theo mô hình 2 cấp; Kế hoạch số 1435/KH-VP ngày 17/7/2025 của UBND tỉnh Thanh Hóa về triển khai Kế hoạch số 285-KH/TU ngày 27/6/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa và Kế hoạch số 204/KH-UBND ngày 23/9/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa về việc thúc đẩy tạo lập dữ liệu phục vụ chuyển đổi số toàn diện trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

UBND xã đánh cụ thể mục tiêu đã hoàn thành, chưa hoàn thành theo kế hoạch đề ra năm 2025. Đánh giá những khó khăn, hạn chế, hiệu quả kinh tế - xã hội của các hoạt động chuyển đổi số, bảo đảm an toàn thông tin đề xuất những giải pháp thúc đẩy trong thời gian tới. Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2026 như sau:

**Phần I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2025**

**I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU NĂM 2025**

Xã Hà Long tiếp tục xây dựng, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số tổng thể, toàn diện. Tập trung nâng cấp hạ tầng, phát triển các hệ thống thông tin cơ sở dữ liệu dùng chung và chuyên ngành tạo nền tảng phát triển Chính quyền số đảm bảo an toàn, an ninh thông tin, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh, đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu quả hoạt động của các cấp chính quyền, thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số để nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân trên địa bàn xã.

- Về hạ tầng số

+ 100% cơ quan Đảng, chính quyền, mặt trận tổ quốc của xã kết nối mạng; 100% cơ sở dữ liệu dùng chung của xã được triển khai trên các nền tảng an toàn thông tin.

+ 100% thôn trên địa bàn xã có Internet.

- Về chính quyền số

+ 100% lãnh đạo UBND, các phòng, ban, ngành thuộc xã, cán bộ, công chức sử dụng có hiệu quả Chứng thư số; Tỷ lệ văn bản đến lãnh đạo duyệt trên phần mềm đạt 100%; Tỷ lệ văn bản đi được ký số trên phần mềm đạt từ 100%.

+ 100% cán bộ, công chức, viên chức sử dụng hộp thư điện tử công vụ.

- Về kinh tế số

Ứng dụng các chính sách hỗ trợ chuyển đổi số trong hoạt động sản xuất và kinh doanh đối với doanh nghiệp sản xuất nông nghiệp và hộ có đăng ký kinh doanh trên địa bàn xã; phát triển sản xuất gắn với thương mại điện tử và các sản phẩm OCOP của xã.

- Về xã hội số

+ Trên 70% người dùng điện thoại thông minh được tiếp cận, sử dụng các dịch vụ chính quyền điện tử.

+ 100% cán bộ, công chức có tài khoản định danh điện tử; 100% lãnh đạo có chữ ký số.

+ Thành lập và triển khai hoạt động hiệu quả của Tổ ứng cứu công nghệ và nghiệp vụ và hỗ trợ giải quyết thủ tục hành chính xã Hà Long và các Tổ công nghệ số cộng đồng nhằm hướng dẫn người dân các kỹ năng số cơ bản như: Sử dụng dịch vụ công trực tuyến; Mua sắm trực tuyến; Thanh toán trực tuyến; Đảm bảo an toàn trên không gian mạng.

## **II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ NĂM 2025**

### **1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; kiểm tra, giám sát hoạt động chuyển đổi số tại địa phương.**

a) Kết quả đạt được: Trong giai đoạn 2021 - 2025, các xã cũ Hà Long, Hà Bắc, Hà Giang đều ban hành về việc thành lập Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải cách hành chính và Đề án 06 xã Hà Long (do đồng chí Bí thư Đảng ủy xã làm Trưởng ban chỉ đạo). Ban Chỉ đạo Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải cách hành chính và Đề án 06 xã Hà Long đã ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải cách hành chính và Đề án 06.

UBND xã cũng đã chủ động, kịp thời xây dựng kế hoạch phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số xã.

Về công tác tuyên truyền: UBND xã đã triển khai nhiều hình thức tuyên truyền, học tập, quán triệt nâng cao nhận thức của các cấp ủy, chính quyền, các ngành, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, doanh nghiệp, người dân về tính cấp thiết và sự cần thiết của phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Công tác truyền thông thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số luôn được cấp ủy, chính quyền quan tâm thực hiện, triển khai đồng bộ, đổi mới nội dung, hình thức, tần suất tuyên truyền, đa dạng các phương thức truyền thông, từ hệ thống truyền thanh cơ sở đến Trang thông tin điện tử và sử dụng các nền tảng mạng xã hội để thực hiện việc phổ biến, tuyên truyền: Trang thông tin điện tử xã (<https://halong.thanhhoa.gov.vn>) là kênh thông tin chính thống đã xây dựng chuyên mục “Chuyển đổi số, CCHC, KHCN” để cập nhật và đưa thông tin về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phục vụ cán bộ, công chức, viên chức, Tổ công nghệ số cộng đồng, người dân và doanh nghiệp về các chính sách pháp luật, sáng kiến, cách làm hay về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

b) Tồn tại, hạn chế:

- Thiếu cơ chế, chính sách đồng bộ: Chưa có cơ chế tài chính và các quy định pháp lý phù hợp để đảm bảo nguồn lực cho chuyển đổi số ở địa phương.

- Thiếu sự phối hợp: Việc phối hợp giữa các cấp, các ngành, và giữa các cơ quan nhà nước với Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể chưa thực sự hiệu quả, làm giảm sức mạnh tổng hợp trong triển khai nhiệm vụ.

- Năng lực, trình độ cán bộ: Nguồn nhân lực cho công tác kiểm tra, giám sát chuyển đổi số còn yếu, đội ngũ cán bộ chưa được đào tạo, bồi dưỡng về CNTT.

- Thiếu phương pháp và công cụ hiện đại: Các phương pháp kiểm tra, giám sát còn lạc hậu, chưa theo kịp với tốc độ phát triển của công nghệ. Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu phục vụ cho công tác giám sát chưa được xây dựng đồng bộ và hiệu quả.

Chậm ban hành văn bản hướng dẫn: Các quy định, quy trình, hướng dẫn về kiểm tra, giám sát hoạt động chuyển đổi số còn chậm được ban hành, chưa theo kịp với thực tiễn.

Hạ tầng công nghệ thông tin: Cơ sở hạ tầng, trang thiết bị công nghệ thông tin ở địa phương còn yếu, chưa đáp ứng được yêu cầu của việc triển khai các ứng dụng chuyển đổi số.

- Nguồn lực tài chính: Nguồn vốn đầu tư cho hoạt động chuyển đổi số còn hạn hẹp, chưa đủ mạnh để đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh và bền vững.

## **2. Về công tác hoàn thiện thể chế số**

### ***2.1. Công tác xây dựng, ban hành các chương trình/đề án/kế hoạch, chính sách để thúc đẩy chuyển đổi số***

a) Kết quả đạt được: Ủy ban nhân dân xã đã xây dựng và ban hành các văn bản, kế hoạch hành động cụ thể cho từng giai đoạn để tạo khuôn khổ pháp lý thuận lợi cho chuyển đổi số.

Trước khi sáp nhập xã Hà Long, xã Hà Bắc đã được công nhận xã chuyển đổi số năm 2023 theo quyết định số 4753/QĐ-UBND ngày 3/12/2024 của UBND tỉnh Thanh Hóa. Từ 1/7/2025 xã thực hiện chính quyền 2 cấp xã Hà Long sáp nhập từ (thị trấn Hà Long, Hà Bắc, Hà Giang). UBND xã cũng đã chủ động, kịp thời xây dựng kế hoạch phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và đề án 06 của xã. Ban hành các văn bản sau

QĐ số 35/QĐ-UBND ngày 11/7/2025 về việc Thành lập ban chỉ đạo chỉ đạo về phát triển khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và đề án 06.

Thông báo số 05/TB-BCĐ ngày 14/7/2025 Phân công nhiệm vụ cho các thành viên Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06

Quyết định số 01/QĐ-BCĐ ngày 15/7/2025 Về việc ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo của xã về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06

Quyết định số 48/QĐ-UBND ngày 16/7/2025 về Thành lập tổ giúp việc Ban chỉ đạo về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số và đề án 06.

QĐ số 22/QĐ-UBND ngày 9/7/2025 về Thành lập các Tổ hỗ trợ kỹ thuật hướng dẫn vận hành hệ thống CNTT và giải quyết thủ tục hành chính tại xã Hà Long.

Quyết định số 52/QĐ-UBND ngày 17/7/2025 về thành lập 17 tổ công nghệ số cộng đồng với 106 thành viên.

Quyết định số 32/QĐ-UBND ngày 01/8 /2025 Về việc thành lập Tổ ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng tại cơ quan UBND xã Hà Long.

Quyết định 170/QĐ-UBND ngày 15/8/2025 Về việc ban hành quy trình quản lý, vận hành, xử lý sự cố đối với hệ thống mạng tại Cơ quan UBND xã Hà Long.

Quyết định 111/QĐ-UBND ngày 1/8/2025 Về việc thành lập Tổ Công tác triển khai Đề án 06; cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số gắn với Đề án 06.

Quyết định số 31/QĐ-UBND ngày 01/8 /2025 về Ban hành Quy chế phối hợp trong việc tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã Hà Long.

- Kế hoạch số 02/KH-UBND ngày 11/7/2025 về thực hiện kế hoạch số 02 -KH/BCĐTW ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trên địa bàn xã Hà Long.

- Kế hoạch 05/KH-UBND ngày 14/7/2025 về Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số Quốc gia.

- Kế hoạch 20/KH-UBND ngày 29/7/2025 về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số xã Hà Long năm 2025.

- Kế hoạch tuyên truyền những nội dung cơ bản của Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp uỷ các cấp, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên và Nhân dân trên địa bàn xã.

- Kế hoạch 07/KH-UBND ngày 15/7/2025 về bình dân học vụ số trên địa bàn xã Hà Long.

Kế hoạch 08 /KH-UBND ngày 16/7/2025 về tuyên truyền bình dân học vụ số trên địa bàn xã Hà Long.

- Kế hoạch số 09/KH-UBND ngày 16/7/2025 về Tổ chức tập huấn cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động về chuyển đổi số, công nghệ AI trên địa bàn xã Hà Long năm 2025.

- Kế hoạch số 10/KH-UBND ngày 16/7/2025 về Tuyên truyền đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Công văn số 123/UBND-VHXH ngày 21/7/2025 về Định hướng ưu tiên hoạt động nghiên cứu Khoa học, công nghệ, Đổi mới sáng tạo và Chuyển đổi số tỉnh Thanh Hóa năm 2026.

- Kế hoạch số 27/KH-UBND ngày 01/8/2025 phát triển thương mại điện tử xã Hà Long giai đoạn 2026 - 2030.

- Kế hoạch 28/KH-UBND ngày 01/8/2025 về Triển khai thực hiện Quyết định số 1002/QĐ-TTg ngày 24 tháng 5 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Đào tạo nguồn nhân lực công nghệ cao giai đoạn 2025 - 2035 và định hướng tới năm 2045” Triển khai thực hiện Quyết định số 1002/QĐ-TTg ngày 24 tháng 5 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Đào tạo nguồn nhân lực công nghệ cao giai đoạn 2025 - 2035 và định hướng tới năm 2045”.

- Kế hoạch 36/KH-UBND ngày 13/8/2025 về Triển khai thực hiện Chương trình hành động quốc gia về phát triển và chuyển đổi sang sử dụng nền tảng điện toán đám mây giai đoạn 2025-2030 trên địa bàn xã Hà Long.

- Kế hoạch số 92/KH-UBND ngày 23/9/2025 về việc khắc phục, tháo gỡ các điểm nghẽn trong phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn xã Hà Long

- Kế hoạch số 97/KH-UBND ngày 29/9/2025 Tổ chức Lễ phát động Tuần lễ cao điểm “Bình dân học vụ số” trên địa bàn xã Hà Long.

- Kế hoạch số 99/KH-UBND ngày 29/9/2025 của UBND xã về việc Thúc đẩy tạo lập dữ liệu phục vụ chuyển đổi số toàn diện trên địa bàn xã Hà Long

- Kế hoạch số 105/KH-UBND ngày 01/10/2025 của UBND xã về Tổ chức các hoạt động hưởng ứng “Ngày hội đổi mới sáng tạo quốc gia 01-10” và “ngày Chuyển đổi số quốc gia 10-10” năm 2025 trên địa bàn xã Hà Long.

Duy trì Báo cáo hàng ngày trên hệ thống thông tin giám sát đánh giá việc thực hiện nghị quyết 57-NQ/TW.

b) Tồn tại, hạn chế: Khung pháp lý, cơ chế, chính sách cho chuyên đổi số chưa kịp thời, không theo kịp sự phát triển của thực tiễn; Một số doanh nghiệp, cơ sở kinh doanh nhỏ và vừa chưa quan tâm, đầu tư vào chuyển đổi số, ứng dụng thương mại điện tử; Công tác tuyên truyền, tập huấn về chuyển đổi số chưa đạt hiệu quả cao, đặc biệt với các doanh nghiệp.

## **2.2. Công tác tổ chức triển khai thực hiện**

Chú trọng đầu tư hạ tầng số để hiện đại hóa hạ tầng số, hạ tầng công nghệ thông tin, đặc biệt là các nền tảng số và hạ tầng viễn thông; Tổ chức hội nghị, hội thảo, chương trình về chuyển đổi số; Thiết lập các chuyên trang, chuyên mục về chuyển đổi số trên trang thông tin điện tử của xã đã đang 14 tin bài.

## **3. Hạ tầng số**

a) Kết quả đạt được:

Hệ thống hạ tầng số đã có trang thiết bị CNTT tại cơ quan đảng, chính quyền ngoài việc kết nối mạng LAN đến 100% máy tính của từng cán bộ, công chức thì còn có các điểm phát Wifi miễn phí cho người dân tra cứu TTHC và truy cập các ứng dụng khác. Có điểm phát wifi công cộng tại 17 nhà văn hóa thôn và địa điểm quan trọng trong xã như: (tại UBND xã, bưu điện văn hoá, ...).

- Trên địa bàn xã hiện có 03 nhà mạng (VNPT, Viettel, Mobiphone) phủ sóng di động 4G, 5G đến 100% thôn và trung tâm xã.

- Hệ thống Internet cáp quang đã đến 100% hộ dân, trong đó 100% cơ quan, trường học, trạm y tế có kết nối mạng ổn định.

- Trụ sở UBND xã đã trang bị 32 bộ máy tính cho cán bộ, công chức, đảm bảo 100% cán bộ, công chức có máy tính để làm công việc.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức làm việc trên môi trường mạng.

- Trang thiết bị trình chiếu, hội nghị trực tuyến đảm bảo kết nối thông suốt với tỉnh và Trung Ương.

- Thiết bị mạng, hạ tầng nội bộ của UBND xã được lắp đặt đảm bảo tuân thủ tiêu chuẩn, đảm bảo công tác thực hiện chuyên môn và chuyển đổi số.

Trang bị đầy đủ Trung tâm phục vụ hành chính công mua mới một số thiết bị nhằm đảm bảo cơ sở vật chất, các thiết bị đầu cuối cần thiết: 5 máy tính,

5 máy in, 2 máy Scan, máy phô tô, máy lấy số. Công khai đầy đủ thủ tục hành chính, chữ ký số đầy đủ. Điều đạt xã đang ở vùng xanh

Hệ thống Camera an ninh có 67 cái tại trụ sở UBND xã và lắp đặt camera an ninh trên các trục đường chính, những điểm quan trọng phục vụ giám sát an ninh, trật tự, giám sát giao thông.

b) Tồn tại, hạn chế:

Kỹ năng CNTT của người dân hạn chế, khiến cho khả năng tiếp cận dịch vụ hành chính công trên môi trường số gặp nhiều khó khăn.

Hệ thống truyền thanh chưa kết nối 3 đài cũ với nhau. Chưa có hệ thống truyền thanh thông minh. Chưa thuận tiện trong công tác tuyên truyền.

#### **4. Công tác bồi dưỡng, phát triển nhân lực**

a) Kết quả đạt được

- Cử công chức, viên chức tham gia tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kiến thức, kỹ năng số cơ bản về chuyển đổi số, TMĐT. Xử lý văn bản không giấy tờ, hộp không gặp mặt, giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính không tiếp xúc; thông tin không nhập nhiều lần; thanh toán không dùng tiền mặt.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kiến thức, kỹ năng số cơ bản.

- Hiện tại địa phương đã bố trí 01 cán bộ phụ trách CNTT và 01 chuyên viên phụ trách chuyển đổi số, tuy nhiên chưa được đào tạo chuyên sâu về CNTT. Với mục tiêu xây dựng đội ngũ nhân lực chuyển đổi số đủ về số lượng, mạnh về chất lượng. UBND xã đã chỉ đạo cán bộ công chức không ngừng học hỏi, tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đáp ứng được yêu cầu của giai đoạn mới.

- Tổ chức 01 lớp tập huấn chuyên sâu về CNTT, kỹ năng số cho cán bộ, công chức. Và tham gia các lớp tập huấn sở tổ chức đầy đủ.

Tiếp tục ứng dụng có hiệu quả hệ thống Quản lý văn bản và điều hành VNPT - IOoffice tại địa chỉ <https://xahalong.vnptiooffice.vn>, tổng số 32 tài khoản, tỷ lệ thường xuyên sử dụng đạt 100%. Tỷ lệ văn bản đi được ký số trên hệ thống đạt 99.3%. Ít nhất 98% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật).

100 % cán bộ, công chức, viên chức được đào tạo, bồi dưỡng hoặc tự bồi dưỡng kiến thức về kỹ năng số 32/32 cán bộ, công chức đã tham gia khóa tập huấn, bồi dưỡng kiến thức kỹ năng số trên nền tảng trực tuyến OneTouch tại địa chỉ <https://onetouch.mic.gov.vn>.

- 100% thôn đã thành lập Tổ công nghệ số cộng đồng (gồm 17 Tổ công nghệ số cộng đồng với 106 thành viên).

- Xã tổ chức phát động phong trào “bình dân học vụ số” và ngày 4/10/2025.

b) Tồn tại, hạn chế:

- Một bộ phận nhỏ cán bộ, công chức xã chưa nhận thức đầy đủ về tầm quan trọng và sự cần thiết của chuyển đổi số, còn giữ tư duy làm việc truyền thống, ngại thay đổi.

- Hạn chế về nguồn lực tài chính, cơ sở hạ tầng kỹ thuật và công nghệ thông tin để triển khai các chương trình bồi dưỡng và nâng cao năng lực số một cách hiệu quả.

- Thiếu hụt nhân lực có kỹ năng số chuyên sâu như chưa có bằng công nghệ thông tin để triển khai chuyển đổi số.

- Chưa bố trí được công chức có trình độ chuyên môn về CNTT phụ trách chuyển đổi số.

- Tổ công nghệ số cộng đồng chủ yếu do các đồng chí lãnh đạo thôn đã cao tuổi làm tổ trưởng, bí thư các chi đoàn còn thiếu khuyết, di biến động thường xuyên, việc tiếp cận sử dụng điện thoại thông minh, thiết bị thông minh, các ứng dụng thông minh còn chậm, chưa đạt hiệu quả trong việc hướng dẫn, hỗ trợ nhân dân.

## **5. Dữ liệu số**

### **a) Kết quả đạt được**

- Đẩy mạnh ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia: sử dụng dữ liệu dân cư thực hiện dịch vụ công khai sinh điện tử, khai tử điện tử... Toàn bộ dữ liệu hộ tịch, thủ tục hành chính, hồ sơ cán bộ, hồ sơ địa chính được số hóa, lưu trữ an toàn.

- Thực hiện khai thác, tra cứu thông tin trong cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, không yêu cầu người dân xuất trình giấy xác nhận thông tin cư trú, thông báo số định danh cá nhân khi tiếp nhận, giải quyết các TTHC, dịch vụ công. Tích hợp, chia sẻ dữ liệu; mở rộng kết nối với CSDL của các bộ ngành, các phần mềm dùng chung của Tỉnh

- UBND xã đã tổ chức triển khai 90 ngày làm sạch dữ liệu đất đai trên địa bàn xã. Dữ liệu được tạo lập phải tuân thủ nghiêm ngặt nguyên tắc "đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung" để có thể tái sử dụng, phục vụ hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành, cắt giảm thủ tục hành chính.

- Cung cấp các dịch vụ số thuận tiện và hiệu quả hơn cho người dân, giúp giảm thời gian và công sức đi lại.

- Tăng cường sự minh bạch, số hóa giúp các quy trình trở nên minh bạch hơn, tạo dựng niềm tin cho người dân khi giao dịch với chính quyền.

- Dữ liệu số giúp việc thu thập, lưu trữ, xử lý và phân tích thông tin trở nên hiệu quả hơn, từ đó đưa ra các quyết định quản lý chính xác và kịp thời.

Các quy trình hành chính tại xã được số hóa, giúp giảm tải giấy tờ, tiết kiệm thời gian, nguồn lực và nâng cao hiệu suất làm việc.

### **b) Tồn tại, hạn chế**

- Hạ tầng chưa đồng bộ, gây khó khăn trong kết nối dữ liệu.

- Công việc chuyển đổi số còn kiêm nhiệm và chưa được ưu tiên đúng mức.

- Thiếu kinh phí đầu tư cho phần mềm, thiết bị và các dịch vụ công nghệ, ngân sách xã còn hạn hẹp, không đủ để đáp ứng nhu cầu dài hạn.

- Một bộ phận người dân còn quen với cách làm việc thủ công, ngại sử dụng công nghệ, chưa tích cực hưởng ứng.

## **6. An toàn thông tin mạng**

### **a) Kết quả đạt được**

Hệ thống 32/32 máy tính làm việc của cán bộ công chức xã đã được cài đặt phần mềm diệt virus. Xây dựng phương án bảo đảm hệ thống thông tin theo cấp độ, xây dựng quy chế hoạt động và đã được cấp trên phê duyệt. Cử cán bộ công chức tham gia các lớp tập huấn diễn tập an toàn thông tin mạng.

Tổ chức triển khai phổ cập dịch vụ an toàn thông tin mạng cơ bản giúp

người dân phòng, tránh và tự bảo vệ mình trước những nguy cơ, rủi ro và sự cố mất an toàn thông tin mạng. Thực hiện bảo mật dữ liệu, phân quyền truy cập, sao lưu định kỳ.

b) Tồn tại, hạn chế: Còn một số máy tính (các đoàn thể) sử dụng hệ điều hành Windows 7 không còn hỗ trợ cập nhật; chưa được cài đặt phần mềm phòng chống mã độc.

Xã chưa có kinh phí đầu tư đồng bộ các máy tính mới của cán bộ công chức, viên chức

## **7. Chính phủ số**

Kết quả đạt được:

Tổng tiếp nhận là 3028 TTHC trực tuyến trên cổng dịch vụ công, cung cấp kết quả giải quyết TTHC điện tử 3028 TTHC liên thông trên cổng DVC Quốc gia đạt 100%.

- Tổng số hồ sơ DVC trực tuyến: 3028 hồ sơ. Trong đó: Tiếp nhận trực tuyến 3028 hồ sơ, đạt 100%. Gồm:

+ DVC trực tuyến một phần: 2081 hồ sơ đạt 100 %

+ DVC trực tuyến toàn trình: 947 hồ sơ đạt 100%

- Thường xuyên cập nhật, niêm yết công khai đầy đủ các thủ tục hành chính (TTHC) thuộc phạm vi quản lý và thẩm quyền giải quyết của ủy ban nhân dân xã do UBND tỉnh công bố. Kết quả đã cập nhật, niêm yết 3028 TTHC đạt 100%.

- Đăng 59 tin bài trên trang thông tin điện tử của xã để triển khai các văn bản của các cấp.

- Tuyên truyền, hướng dẫn hỗ trợ người dân đăng ký, kích hoạt, sử dụng tài khoản định danh điện tử (VN eID) để thực hiện các thủ tục hành chính, giao dịch dân sự theo nhiệm vụ Đề án 06. Kết quả, đã kích hoạt 14775/16545 tài khoản định danh điện tử được xác thực trên ứng dụng VNEID, đạt 89%

b) Tồn tại, hạn chế:

- Dữ liệu chưa được kết nối và liên thông một cách đồng bộ giữa các cơ quan, làm giảm hiệu quả hoạt động của Chính phủ số.

- Khung pháp lý, cơ chế vận hành cho Chính phủ số vẫn chưa hoàn thiện, gây khó khăn trong việc triển khai

## **8. Kinh tế số và Xã hội số**

8.1. Kết quả đạt được:

a. Kinh tế số

Tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức được phép khác. Hầu hết các hộ kinh doanh thanh toán không dùng tiền mặt qua Internet Mobile Banking.

Hiện nay, xã đang triển khai dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính. 100% cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập đã thực hiện việc chi trả lương qua tài khoản. Tích cực triển khai chi trả lương hưu, trợ cấp, bảo trợ xã hội,... qua tài khoản. Các trường triển khai thu nộp học phí không dùng tiền mặt.

Về phát triển Doanh nghiệp số: Thực tế, các doanh nghiệp số tại xã đang rất hạn chế. Việc ứng dụng các nền tảng số vào quản lý, sản xuất kinh doanh cũng đang hạn chế, tập trung chỉ ở hoạt động quảng bá sản phẩm trên Website, mạng xã hội, thanh toán không dùng tiền mặt.

100% các doanh nghiệp trên địa bàn xã đã kết nối và sử dụng Internet phục vụ công việc với mục đích chủ yếu là tìm kiếm thông tin và trao đổi thông tin. Một số nền tảng phổ biến được các doanh nghiệp khai thác như: Office, Misa, BKav, Vexere, ... 06/10 sản phẩm Ocop đã được giới thiệu, quảng bá trên sàn thương mại điện tử.

UBND xã đã chỉ đạo các đơn vị chuyên môn phối hợp với VNPT Thanh Hóa hỗ trợ các doanh nghiệp, HTX, hộ kinh doanh cá thể tham gia sàn giao dịch điện tử nông sản Thanh Hóa, đưa các sản phẩm của xã lên sàn giao dịch điện tử Thanh Hóa, Sàn Postmart của Tổng công ty Bưu điện Việt Nam, Sàn Voso của Tổng Công ty cổ phần Bưu chính Viettel; hỗ trợ cung cấp tem truy xuất nguồn gốc cho sản phẩm OCOP của xã.

Trên địa bàn xã có 6 sản phẩm thế mạnh, vietgap, Ocop (trong đó có 4 sản phẩm Ocop). Phối hợp với VNPT Thanh Hóa Hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh cá thể tham gia các sàn giao dịch điện tử, sàn giao dịch điện tử nông sản Thanh Hóa; Hỗ trợ cung cấp tem truy xuất nguồn gốc cho sản phẩm Ocop của xã đã được hướng dẫn cho các hộ kinh doanh, các doanh nghiệp và đã được đưa lên sàn thương mại điện tử như: Postmart.vn; (<https://nongsanantoanthanhhoa.vn>) đạt 100%.

- Có 100% tổ chức, doanh nghiệp nộp thuế điện tử.
- Có 33/33 doanh nghiệp sử dụng nền tảng số trong sản xuất kinh doanh đạt tỷ lệ 100 %
- Có 19/33 doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử đạt 57.5 %

#### b. Xã hội số

Tổ chức tuyên truyền, phổ biến kỹ năng số cho người dân thông qua việc tuyên truyền, hướng dẫn sử dụng các dịch vụ số, trọng tâm là dịch vụ công trực tuyến và dịch vụ số trong các lĩnh vực y tế, giáo dục, thương mại. Khuyến khích và tạo điều kiện cho người dân được học tập, nghiên cứu mọi lúc, mọi nơi, mọi thời điểm.

81.3% người dùng điện thoại, thiết bị thông minh được tiếp cận, sử dụng các dịch vụ chính quyền điện tử, dịch vụ đô thị thông minh;

82% người dân trưởng thành sử dụng dịch vụ thanh toán điện tử.

Các trường trên địa bàn sử dụng các phần mềm để quản lý dạy học như: Phần mềm cơ sở dữ liệu, phần mềm Phổ cập GD-XMC... Sử dụng các phần mềm để tổ chức dạy học trực tuyến như: qua hệ thống LMS, Zoom, Microsoft team, sử dụng học bạ điện tử, sổ liên lạc, sổ điểm điện tử...

Các trường và trạm y tế. tiếp tục sử dụng các hệ thống phần mềm quản lý trong các cơ sở giáo dục như Edu, số sức khỏe điện tử 21042/21420 đạt 98.2%. Vận động người dân khám bệnh điện tử từ xa 5288/16545 đạt 32%.

- 100% giao dịch hành chính, thu phí, lệ phí được khuyến khích không dùng tiền mặt.

- Đạt 50% giao dịch mua hàng trên website/ứng dụng TMĐT có hóa đơn điện tử.

- Đạt 80% website TMĐT có tích hợp chức năng đặt hàng trực tuyến.

- Đạt 50% doanh nghiệp có xây dựng website riêng, cập nhật định kỳ thông tin hoạt động và quảng bá sản phẩm của doanh nghiệp; sử dụng website thương mại điện tử để mua bán các sản phẩm hàng hóa và dịch vụ liên quan tới

hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp doanh nghiệp vừa và nhỏ tiến hành hoạt động kinh doanh trên các sàn giao dịch TMĐT.

- Tổ chức tuyên truyền phổ biến các lợi ích của việc sử dụng chữ ký số và dịch vụ chứng thực chữ ký số trong hoạt động thương mại điện tử; ứng dụng chuẩn trao đổi dữ liệu điện tử trong kinh doanh điện tử giữa các doanh nghiệp, ứng dụng các công nghệ bảo mật tiên tiến để thông tin trao đổi trên môi trường mạng internet được đảm bảo an toàn; hỗ trợ các doanh nghiệp tích hợp phần mềm thanh toán trực tuyến.

## 8.2. Tồn tại, hạn chế:

### a. Về kinh tế số

Quy mô doanh nghiệp trên địa bàn chủ yếu là doanh nghiệp nhỏ, hộ kinh doanh nên việc lựa chọn giải pháp chuyển đổi số trong doanh nghiệp, việc ứng dụng công nghệ số vào hoạt động sản xuất, kinh doanh còn chưa được các doanh nghiệp quan tâm triển khai thực hiện vì phải phát sinh đầu tư chi phí và nhân lực quản lý sử dụng.

Trên địa bàn xã chưa có các đơn vị, doanh nghiệp chuyên nghiên cứu phát triển khoa học, công nghệ và chuyển đổi số. Việc kêu gọi đầu tư về KH-CN còn gặp nhiều khó khăn, Các doanh nghiệp chưa thực sự mạnh dạn đầu tư nghiên cứu và phát triển về công nghệ, do lo ngại rủi ro và chưa thấy rõ lợi ích;

### b. Về xã hội số

Tỷ lệ người dân tiếp cận và sử dụng thanh toán không dùng tiền mặt, thanh toán các dịch vụ cơ bản (điện, nước, giáo dục, y tế) còn thấp, giao dịch trên sàn thương mại điện tử hạn chế.

Tâm lý chưa thực sự muốn tiếp cận với cái mới và trình độ sử dụng các ứng dụng CNTT phục vụ người dân nên nhiều ứng dụng được triển khai nhưng hiệu quả chưa cao như: phần mềm VneID (quản lý thông tin cá nhân); dịch vụ công trực tuyến...

## 9. Công tác tuyên truyền, truyền thông về chuyển đổi số

### 9.1. Ngày Chuyển đổi số

#### a) Kết quả đạt được:

UBND xã xây dựng Kế hoạch số 97/KH-UBND ngày 29/9/2025 Tổ chức Lễ phát động Tuần lễ cao điểm “Bình dân học vụ số” trên địa bàn xã Hà Long; Kế hoạch số 105/KH-UBND ngày 01/10/2025 của UBND xã về Tổ chức các hoạt động hưởng ứng “Ngày hội đổi mới sáng tạo quốc gia 01-10” và “ngày Chuyển đổi số quốc gia 10-10” năm 2025 trên địa bàn xã Hà Long.

UBND xã tổ chức phát động phong trào bình dân học vụ số và hưởng ứng ngày chuyển đổi số, phát động tuần lễ học tập suốt đời vào ngày 4/10/2025. Triển khai trên tất cả các thôn thuộc địa bàn xã hướng dẫn người dân các nội dung liên quan đến chuyển đổi số tại nhà văn hóa các thôn.

b) Tồn tại, hạn chế: Một bộ phận người dân, đặc biệt là người trên 50 tuổi chưa thành thạo sử dụng thiết bị điện thoại thông minh, sử dụng các phần mềm số và chưa nhận thức được tầm quan trọng của chuyển đổi số trong cuộc sống hiện tại và tương lai.

## **9.2. Chia sẻ bài toán, sáng kiến, cách làm về chuyển đổi số**

a) Kết quả đạt được:

UBND xã tổ chức phát động phong trào bình dân học vụ số và hưởng ứng ngày chuyển đổi số, phát động tuần lễ học tập suốt đời vào ngày 4/10/2025. Áp dụng xây dựng mô hình giáo dục linh hoạt, cho phép học tập mọi lúc mọi nơi, người dân học hỏi, được hướng dẫn từ Tổ công nghệ số cộng đồng được thành lập ở các thôn trên địa bàn xã, phát triển khả năng tự học cho người học.

b) Tồn tại, hạn chế: Sự e ngại thay đổi thói quen làm việc cũ là một rào cản lớn, đặc biệt đối với những cá nhân đã quen với quy trình truyền thống. Đây là một trong những khó khăn lớn nhất trong quá trình chuyển đổi số.

## **9.3. Công tác truyền thông về chuyển đổi số**

a) Kết quả đạt được:

- Sử dụng các kênh nội bộ như email, hòm thư điện tử mạng nội bộ, các ứng dụng làm việc nhóm để cập nhật thông tin thường xuyên.

- Sử dụng các kênh đa dạng như website, mạng xã hội, báo chí để truyền tải thông điệp về những thay đổi tích cực và lợi ích của chuyển đổi số.

- Phát triển các nội dung dưới nhiều định dạng (video, bài viết) để thu hút sự chú ý của công chúng, thể hiện các kết quả tích cực của quá trình chuyển đổi.

b) Tồn tại, hạn chế: Trong bối cảnh số hóa, việc bảo vệ dữ liệu và chống tin giả là một thách thức lớn đối với công tác truyền thông.

## **10. Kinh phí thực hiện**

- Tổ chức tập huấn cho cán bộ công chức, viên chức trong xã vào ngày 4/10/2025 là 12.000.000đ

## **Phần 2: KẾ HOẠCH NĂM 2025**

### **I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH**

- Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

- Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia

- Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030;

- Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 411/QĐ-TTg, ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Chương trình phát triển Chính phủ số giai đoạn 2025-2030, định hướng đến năm 2035;

- Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2030, định hướng đến năm 2035;

- Kế hoạch số 1435/KH-VP ngày 17/7/2025 của UBND tỉnh Thanh Hóa về triển khai Kế hoạch số 285-KH/TU ngày 27/6/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

- Kế hoạch số 204/KH-UBND ngày 23/9/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa về việc thúc đẩy tạo lập dữ liệu phục vụ chuyển đổi số toàn diện trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

## **II. MỤC TIÊU**

### **1. Mục tiêu chung**

Tiếp tục xây dựng, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số xã Hà Long tổng thể, toàn diện. Tập trung nâng cấp hạ tầng, phát triển các hệ thống thông tin cơ sở dữ liệu dùng chung và chuyên ngành tạo nền tảng phát triển Chính quyền số đảm bảo an toàn, an ninh thông tin, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh, đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu quả hoạt động của các cấp chính quyền, thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số để nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân trên địa bàn xã.

### **2. Mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể**

- 100% cơ quan Đảng, chính quyền, mặt trận tổ quốc cấp xã kết nối mạng; 100% cơ sở dữ liệu dùng chung của xã được triển khai trên các nền tảng an toàn thông tin.

- Rà soát, triển khai mở rộng mạng viễn thông 4G và Internet cáp quang bảo đảm 100% thôn có Internet băng thông rộng; triển khai mạng viễn thông 5G theo kế hoạch của cấp trên.

- Phấn đấu có 100% cán bộ, công chức, viên chức được đào tạo, bồi dưỡng kiến thức và kỹ năng số.

- Có 100% người dùng thường xuyên phần mềm VNPT-Ioffice của các phòng, ban, ngành UBND xã; 100% lãnh đạo UBND, các phòng sử dụng có hiệu quả Chứng thư số; Tỷ lệ văn bản đến lãnh đạo duyệt trên phần mềm đạt 100%; Tỷ lệ văn bản đi được ký số trên phần mềm đạt 100%.

- Tỷ lệ hồ sơ giải quyết theo dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số hồ sơ đạt 100%; Tối thiểu 90% người dân và doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính.

- Có 100% hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật).

- 100% cán bộ, công chức, viên chức sử dụng hộp thư điện tử công vụ.

- Phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông cấp miễn phí chứng thư số công cộng và hướng dẫn người dân nộp hồ sơ trực tuyến sử dụng ký số.

- Có từ 85% người dân trở lên có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức khác được phép.

- 85% hộ gia đình trở lên tham gia mua sắm trực tuyến thông qua các website, sàn giao dịch thương mại điện tử (TMĐT), mạng xã hội, các ứng dụng TMĐT bán hàng,...

- Ứng dụng các chính sách hỗ trợ chuyển đổi số trong hoạt động sản xuất và kinh doanh đối với doanh nghiệp sản xuất nông nghiệp, hợp tác xã và hộ có đăng ký kinh doanh trên địa bàn xã; phát triển sản xuất gắn với thương mại điện tử và các sản phẩm OCOP của xã.

- Trên 80% người dùng điện thoại thông minh được tiếp cận, sử dụng các dịch vụ chính quyền điện tử.

- 100% cán bộ, công chức có tài khoản định danh điện tử; 100% có chữ ký số.

- Có 80% người dân trưởng thành sử dụng dịch vụ thanh toán điện tử.

- Tỷ lệ thủ tục hành chính được tiếp nhận, giải quyết phi địa giới hành chính giữa trung ương và địa phương, giữa các cấp chính quyền đạt 70% trở lên

- Tỷ lệ giao dịch hành chính thuộc diện “phi tiếp xúc” đạt 70% trở lên

- Tỷ lệ hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa đạt 70%

- Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện đạt 80%

- Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến đạt 70%

- Dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức được phép khác đạt 85%

- Tỷ lệ người dân có tài khoản định danh điện tử (VNeID) đạt 80%

- Tỷ lệ người dân có chữ ký số đạt 35%

- Tỷ lệ người dân có Sổ sức khỏe điện tử đạt 92%

- Thành lập và triển khai hoạt động hiệu quả của Tổ ứng cứu công nghệ và nghiệp vụ và hỗ trợ giải quyết thủ tục hành chính xã Hà Long và các Tổ công nghệ số cộng đồng.

### **III. NHIỆM VỤ**

#### **1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; kiểm tra, giám sát hoạt động chuyển đổi số**

- Tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cấp ủy Đảng, Chính quyền, người dân, doanh nghiệp về sự cần thiết và tính cấp thiết của chuyển đổi số. Đảm bảo về tần suất thực hiện, phản ánh kịp thời các hoạt động của các cấp lãnh đạo Đảng, chính quyền, của các tổ chức và cá nhân tích cực tham gia ứng dụng các dịch vụ tiện ích số.

- Phối hợp với các ngành liên quan để tổ chức tập huấn cơ bản về chuyển đổi số và nâng cao nhận thức, nghiệp vụ quản lý nhà nước trên nền tảng chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức.

- Ban chỉ đạo về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số cải cách hành chính và Đề án 06 của xã phải bám sát các nhiệm vụ được giao tổ chức chỉ đạo và thực hiện kịp thời, hiệu quả.

- Kịp thời ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện công tác chuyển đổi số.

- Đẩy mạnh việc sử dụng các ứng dụng đã triển khai một cách có hiệu quả Hệ thống thư điện tử; xây dựng chuyên trang, chuyên mục về chuyển đổi số trên Trang thông tin điện tử xã. Thường xuyên phát sóng thông tin về chuyển đổi số trên đài FM của xã tần suất 1 tuần/lần.

#### **2. Thể chế, chính sách số**

- Xây dựng và triển khai thực hiện các kế hoạch về chuyển đổi số như: Kế

hoạch triển khai thực hiện Kế hoạch triển khai thực hiện các Nghị quyết và Kế hoạch hành động của các cấp về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Thời gian thực hiện: Lập các kế hoạch trong tháng 11 và triển khai thực hiện thường xuyên trong các tháng của năm.

- Tiếp tục bổ sung và ban hành các quy chế vận hành, sử dụng các hệ thống thông tin.

Thời gian thực hiện: Lập các kế hoạch trong tháng 11 và triển khai thực hiện thường xuyên trong các tháng của năm.

### **3. Hạ tầng số**

- Tiếp tục đầu tư, nâng cấp hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật đảm bảo ứng dụng CNTT trong nội bộ cơ quan: trang thiết bị CNTT; hạ tầng mạng LAN; mạng internet tốc độ cao...; đảm bảo các điều kiện cần thiết sẵn sàng thực hiện kết nối, triển khai các ứng dụng hệ thống dùng chung của cấp trên. Đảm bảo cán bộ, công chức có đủ trang thiết bị máy tính làm việc.

- Phối hợp rà soát bổ sung quy hoạch các trạm phát sóng mạng di động Viettel, VNPT, Mobifone đảm bảo cung cấp dịch vụ Internet 4G, 5G đảm bảo phát triển 5G trên địa bàn xã.

- Nâng cao năng lực, chất lượng dịch vụ và mở rộng kết nối mạng truyền số liệu chuyên dùng, bảo đảm ổn định, thông suốt, kết nối ba cấp hành chính từ Trung ương đến cấp xã để phục vụ chính quyền số.

- Đầu tư nâng cấp hệ thống truyền thanh thông minh.

Thời gian thực hiện: Thực hiện thường xuyên trong năm.

### **4. Nhân lực số**

- Bồi dưỡng cho cán bộ chuyên trách đảm bảo đủ năng lực chuyên môn đáp ứng yêu cầu công tác chuyển đổi số; Duy trì và tăng cường hiệu quả hoạt động của các Tổ công nghệ số cộng đồng của xã và các thôn trên địa bàn.

- Xây dựng và triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng về đảm bảo an toàn, an ninh thông tin cho các cán bộ, công chức, viên chức của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã; đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ công chức, viên chức về: kỹ năng ứng dụng CNTT đáp ứng yêu cầu công việc, kỹ năng số, kỹ năng phân tích và xử lý dữ liệu để sẵn sàng chuyển đổi môi trường làm việc sang môi trường số.

- Tham gia các hội nghị, hội thảo về chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, an toàn thông tin do cấp trên tổ chức.

Thời gian thực hiện: Hoàn thành trước tháng 12 năm 2026.

### **5. Phát triển dữ liệu số**

- Tăng cường phát triển dữ liệu số giúp việc thu thập, lưu trữ, xử lý và phân tích thông tin trở nên hiệu quả hơn, từ đó đưa ra các quyết định quản lý chính xác và kịp thời.

- Tiếp tục và tăng cường số hóa các quy trình hành chính tại xã giúp giảm tải giấy tờ, tiết kiệm thời gian, nguồn lực và nâng cao hiệu suất làm việc.

- Xây dựng, hoàn thiện các cơ sở dữ liệu phục vụ chuyển đổi số. Trước hết tập trung triển khai hoàn thiện xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai, đồng bộ với cơ sở dữ liệu đất đai quốc gia theo hướng dẫn của tỉnh.

- Tiếp tục số hóa tài liệu, hồ sơ, phát triển cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh thông qua ứng dụng có hiệu quả các phần mềm dùng chung của tỉnh.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu mở của xã theo hướng dẫn của tỉnh.

Thời gian thực hiện: Thực hiện thường xuyên trong năm.

## **6. An toàn thông tin mạng**

### **6.1. Bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ**

- Tổ chức rà soát, phân loại, xác định, đảm bảo phê duyệt đề xuất cấp độ an toàn hệ thống thông tin và phương án đảm bảo an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ cho 100% các hệ thống thông tin trên địa bàn.

- Triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ các hệ thống thông tin đang vận hành.

### **6.2. Nguyên tắc bảo đảm an toàn thông tin mạng**

- Tổ chức phổ biến, quán triệt hai nguyên tắc bảo đảm an toàn thông tin mạng, cụ thể là hệ thống chưa kết luận bảo đảm an toàn thông tin mạng chưa đưa vào sử dụng và hệ thống thử nghiệm, có dữ liệu thật thì phải tuân thủ đầy đủ quy định như hệ thống chính thức.

- Liên kết và hợp tác xây dựng các giải pháp đảm bảo an toàn, an ninh mạng cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã.

### **6.3. Trang thiết bị, giải pháp bảo đảm an toàn thông tin mạng**

- Duy trì và sử dụng có hiệu quả hệ thống VNPT-SmartIR, đảm bảo 100% các cán bộ, công chức được cài đặt hệ thống SOC (Trung tâm giám sát an toàn, an ninh mạng).

- Tổ chức triển khai đầy đủ các nhiệm vụ bảo đảm an toàn thông tin mạng, cụ thể: Hệ thống thông tin triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp; hệ thống thông tin được kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin mạng trước khi đưa vào sử dụng, nâng cấp, thay đổi, định kỳ theo quy định.

### **6.4. Kế hoạch nâng cao năng lực bảo đảm an toàn thông tin**

- Tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức, kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin cho các cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người dân.

- Tổ chức đào tạo hoặc cử nhân sự chuyên trách/phụ trách về an toàn thông tin/công nghệ thông tin tham gia các khóa đào tạo về quản lý, kỹ thuật về an toàn thông tin.

- Xây dựng và triển khai các quy định, kế hoạch về ứng phó sự cố; tham gia hoạt động của mạng lưới ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng của tỉnh.

Thời gian thực hiện: Thực hiện thường xuyên trong năm.

## **7. Chính phủ số**

- Đẩy mạnh việc sử dụng các ứng dụng đã triển khai một cách có hiệu quả: Hệ thống quản lý văn bản và điều hành VNPT-Ioffice, Hệ thống thư điện tử, Trang thông tin điện tử từ xã, Cổng dịch vụ công và Hệ thống một cửa điện tử liên thông, Chứng thực điện tử,... bảo đảm an toàn thông tin khi trao đổi văn bản trên môi trường mạng.

- Triển khai và sử dụng các nền tảng số để các cơ quan nhà nước quản lý, điều hành nghiệp vụ chuyên ngành dựa trên dữ liệu, đồng bộ, thông suốt.

- Đẩy mạnh ứng dụng các nền tảng số có khả năng kết nối liên thông, liên kết, tạo sức mạnh tổng thể và mang lại hiệu quả triển khai, tránh trùng lặp, rời rạc.

- Thực hiện kết nối, chia sẻ hiệu quả dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước

thông qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của và nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia; khai thác thông tin, dữ liệu đã có từ các cơ sở dữ liệu quốc gia; bảo đảm việc kết nối, chia sẻ dữ liệu tuân thủ theo khung kiến trúc chính quyền điện tử của tỉnh, của xã.

- Tập trung đẩy mạnh giải quyết TTHC trên dịch vụ công trực tuyến; nâng cao chỉ số người dân và doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn xã

- Tăng cường xử lý công việc, hồ sơ trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật); Tích cực triển khai việc xây dựng cơ sở dữ liệu, số hóa dữ liệu của các phòng, ban, ngành cấp xã. Chỉ đạo, đôn đốc người dùng thường xuyên phần mềm VNPT-Ioffice của các phòng, ban, ngành UBND xã.

Thời gian thực hiện: Thực hiện thường xuyên trong năm.

### **8. Kinh tế số và xã hội số**

- Tiếp tục duy trì, đẩy mạnh triển khai kinh tế số, phát triển thanh toán điện tử cho hộ gia đình kinh doanh buôn bán nhỏ lẻ, nâng cao đời sống vật chất cho người dân, thay đổi tư duy, phương thức, quy trình tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa theo cách làm truyền thống, giúp cho hộ gia đình ứng dụng công nghệ số trong tiêu thụ sản phẩm nông sản, chuyển đổi việc mua bán trên nền tảng công nghệ số.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong hoạt động quản lý, điều hành, chuyển đổi phương thức hoạt động trong các thành phần của nền kinh tế.

- Ứng dụng rộng rãi sàn thương mại điện tử trong doanh nghiệp và cộng đồng; ứng dụng các nền tảng thanh toán trực tuyến, không dùng tiền mặt trong cộng đồng.

- Phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông nâng cấp mạng di động 4G, phát triển hạ tầng mạng di động 5G trong cơ quan nhà nước, trường học; bưu điện, nhà văn hoá thôn.

- Triển khai hoạt động có hiệu quả các Tổ công nghệ số cộng đồng và Tổ ứng cứu công nghệ và nghiệp vụ và hỗ trợ giải quyết thủ tục hành chính.

- Phát triển kỹ năng số cho người dân thông qua việc tuyên truyền, hướng dẫn sử dụng các dịch vụ số, trọng tâm là dịch vụ công trực tuyến và dịch vụ số trong các lĩnh vực y tế, giáo dục, nông nghiệp, thương mại.

- Chỉ đạo ngành giáo dục và đào tạo và y tế xây dựng hệ thống quản lý ứng dụng công nghệ số trong quản lý, dạy và học; trong công tác chăm sóc sức khỏe và phòng bệnh chú trọng xây dựng và triển khai hồ sơ sức khỏe điện tử toàn dân...

- Triển khai chương trình thanh niên với chuyển đổi số, gồm: nâng cao nhận thức của Đoàn viên thanh niên với chuyển đổi số; Đồng hành với thanh niên trong phong trào thi đua chuyển đổi số; Thanh niên xung kích trong hoạt động chuyển đổi số; Thúc đẩy chuyển đổi số trong lĩnh vực nông nghiệp, du lịch.

Thời gian thực hiện: Thực hiện thường xuyên trong năm.

### **9. Nâng cao nhận thức, tuyên truyền, truyền thông và các giải pháp khác đẩy mạnh chuyển đổi số, đảm bảo an toàn thông tin**

- Đẩy mạnh công tác truyền thông về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của

chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, an toàn thông tin trong cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân.

- Tổ chức tập huấn cho cán bộ, công chức, viên chức tại các cơ quan đơn vị về chuyên đổi số, kỹ năng số và công tác bảo đảm an toàn thông tin mạng. Tối thiểu 01 lớp cho cán bộ, công chức, viên chức cơ quan UBND xã, thực hiện trong quý III năm 2025.

- Ưu tiên sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước và huy động các nguồn vốn hợp pháp khác nhằm đa dạng hóa nguồn lực để phát triển chính quyền số; tăng cường thực hiện giải pháp thuê dịch vụ công nghệ thông tin. Ưu tiên kinh phí cho công tác đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng trình độ, kiến thức về CNTT cho cán bộ công chức, viên chức để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được giao.

#### **IV. GIẢI PHÁP**

Để thực hiện chuyên đổi số hiệu quả tại xã Hà Long năm 2026, cần có các giải pháp toàn diện, phù hợp với đặc thù của xã vùng cao biên giới còn nhiều khó khăn. Các giải pháp tập trung vào ba trụ cột chính là Chính quyền số, Kinh tế số và Xã hội số, đồng thời phải có sự phối hợp chặt chẽ với các cấp ngành và người dân.

##### **1. Giải pháp về hạ tầng và thể chế**

- Tăng cường hạ tầng viễn thông: Tiếp tục đầu tư và nâng cấp hạ tầng mạng lưới di động, internet cáp quang để đảm bảo duy trì phủ sóng toàn xã. Phối hợp với các nhà mạng để triển khai các chương trình hỗ trợ thiết bị đầu cuối cho các hộ gia đình khó khăn.

- Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số cấp xã chỉ đạo hiệu quả, chịu trách nhiệm xây dựng, triển khai và kiểm tra, giám sát thực hiện các nhiệm vụ chuyên đổi số.

- Phát triển mạng lưới và tăng cường vai trò của "Tổ công nghệ số cộng đồng, đưa chuyên đổi số đến từng người dân, giúp họ tiếp cận và sử dụng công nghệ một cách thuận thực.

##### **2. Giải pháp về chính quyền số**

- Đẩy mạnh dịch vụ công trực tuyến: Tiếp tục triển khai và hướng dẫn người dân sử dụng các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trên Cổng dịch vụ công của tỉnh và xã. Thực hiện số hóa 100% hồ sơ, văn bản công việc của xã.

- Tập huấn cho cán bộ, công chức: Tổ chức các lớp tập huấn thường xuyên về kỹ năng số, bảo mật thông tin và ứng dụng các phần mềm chuyên ngành. Nâng cao năng lực cho cán bộ phụ trách công nghệ thông tin cấp xã để hỗ trợ người dân và đồng nghiệp.

- Sử dụng phần mềm quản lý văn bản: Ứng dụng các phần mềm quản lý văn bản và điều hành điện tử để giảm thiểu giấy tờ, rút ngắn thời gian xử lý công việc và tăng tính minh bạch.

##### **3. Giải pháp về kinh tế số**

- Phòng kinh tế tham mưu đưa hộ sản xuất nông nghiệp lên sàn thương mại điện tử, thúc đẩy phát triển kinh tế số nông nghiệp sản phẩm chủ lực như củ từ, sản phẩm OCOP lên sàn thương mại điện tử Postmart.vn, Voso.vn và mua bán trên không gian mạng (<https://nongsanantoanthanhhoa.vn>)...nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế số.

- Hỗ trợ tiêu thụ nông sản trên sàn thương mại điện tử: Tập trung vào các

sản phẩm đặc trưng của địa phương như sản phẩm từ rừng, nông sản. Đào tạo, hướng dẫn người dân kỹ năng chụp ảnh, viết bài, đóng gói và quảng bá sản phẩm trên các sàn thương mại điện tử như Shopee, Lazada hoặc các nền tảng mạng xã hội.

- Phát triển du lịch số: Ứng dụng công nghệ để quảng bá hình ảnh văn hóa, con người và thiên nhiên của Hà Long. Xây dựng các trang web, fanpage du lịch hoặc sử dụng mã QR để giới thiệu các điểm đến, giúp khách du lịch tiếp cận thông tin dễ dàng hơn.

- Ứng dụng công nghệ vào sản xuất: Khuyến khích người dân ứng dụng công nghệ vào sản xuất nông nghiệp, quản lý cây trồng, vật nuôi bằng các ứng dụng trên điện thoại thông minh. Ví dụ: sử dụng app để theo dõi thông tin thời tiết, giá cả thị trường.

#### **4. Giải pháp về xã hội số**

- Phổ cập kỹ năng số cho người dân: Tổ chức các lớp học ngắn hạn, các buổi sinh hoạt tại thôn để hướng dẫn người dân sử dụng điện thoại thông minh, internet một cách hiệu quả và an toàn. Đặc biệt chú trọng hướng dẫn người già và phụ nữ.

- Thanh toán không dùng tiền mặt: Phối hợp với các ngân hàng và ví điện tử để tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng các phương thức thanh toán điện tử. Đẩy mạnh việc sử dụng tài khoản ngân hàng để nhận các khoản trợ cấp, hỗ trợ.

- Số hóa giáo dục và y tế:

- + Giáo dục: Trang bị máy tính, thiết bị kết nối internet cho các trường học. Hướng dẫn giáo viên sử dụng các nền tảng học trực tuyến, giúp học sinh tiếp cận kiến thức từ xa.

- + Y tế: Ứng dụng hồ sơ sức khỏe điện tử, giúp quản lý thông tin sức khỏe của người dân hiệu quả hơn, đặc biệt trong việc theo dõi bệnh tật và tiêm chủng.

#### **5. Các hoạt động trọng tâm trong năm 2026**

- Quý I/2026: Hoàn thiện hạ tầng viễn thông 5G, thúc đẩy hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng.

- Quý II/2026: Triển khai tập huấn kỹ năng số cơ bản cho toàn thể người dân và cán bộ xã.

- Quý III/2026: Đẩy mạnh triển khai dịch vụ công trực tuyến và hỗ trợ các hộ sản xuất tham gia sàn thương mại điện tử.

- Quý IV/2026: Tổng kết, đánh giá kết quả đạt được, rút kinh nghiệm và xây dựng kế hoạch cho giai đoạn tiếp theo.

### **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Ban chỉ đạo về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số cải cách hành chính và Đề án 06 xã Hà Long**

- Chỉ đạo các phòng, bộ phận liên quan thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chuyển đổi số trọng tâm trong 6 tháng cuối năm 2026.

- Đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm chuyển đổi số theo kế hoạch; Sơ kết, đánh giá tình hình, kết quả triển khai các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm về chuyển đổi số trong năm 2026.

- Xây dựng chiến lược, kế hoạch chi tiết, chỉ đạo, điều hành, kiểm tra và giám sát toàn bộ quá trình chuyển đổi số trên địa bàn.

## **2. Phòng Văn hóa - Xã hội**

- Là cơ quan thực trực Ban chỉ đạo, là thành viên chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức thực hiện Kế hoạch chuyển đổi số đảm bảo hiệu quả, thiết thực, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương; Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện các nhiệm vụ.

- Chủ trì triển khai đồng bộ Kế hoạch này với kế hoạch cải cách hành chính; Kế hoạch số 1435/KH-VP ngày 17/5/2025 của UBND tỉnh Thanh Hóa về triển khai Kế hoạch số 285-KH/TU ngày 27/6/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa và Kế hoạch số 204/KH-UBND ngày 23/9/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa về việc thúc đẩy tạo lập dữ liệu phục vụ chuyển đổi số toàn diện trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

- Phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông tập huấn, hướng dẫn cho Tổ công nghệ số cộng đồng kiến thức về công nghệ thông tin, có kỹ năng sử dụng nền tảng số, khả năng tuyên truyền, phát huy vai trò và nhiệm vụ của Tổ công nghệ số cộng đồng hỗ trợ người dân sử dụng công nghệ số.

- Phát động phong trào thi đua “Cả nước thi đua đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số” và Phong trào “Bình dân học vụ số”, mở ít nhất 02 lớp “Bình dân học vụ số” trong năm 2026 .

- Tổng hợp tình hình, báo cáo Chủ tịch UBND xã và cấp trên kết quả triển khai Kế hoạch.

- Hướng dẫn và hỗ trợ số hóa các di sản văn hóa, văn nghệ, các tư liệu lịch sử của địa phương để quảng bá và bảo tồn.

- Thúc đẩy ứng dụng công nghệ trong các hoạt động giáo dục tại các trường học trên địa bàn, bao gồm các nền tảng học tập trực tuyến.

- Xây dựng một trang web hoặc fanpage chính thức của xã để quảng bá hình ảnh văn hóa, con người và thiên nhiên Hà Long. Sử dụng mã QR để cung cấp thông tin tại các điểm du lịch.

## **3. Văn phòng HĐND và UBND xã.**

- Tăng cường công tác chỉ đạo, khai thác và vận hành tốt các hệ thống thông tin: Hội nghị truyền hình trực tuyến, Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh, báo cáo Chính phủ.

- Ứng dụng các nền tảng số để quản lý và tra cứu các văn bản pháp luật, hỗ trợ công tác phổ biến pháp luật đến người dân.

## **4. Trung tâm phục vụ hành chính công**

- Thực hiện Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) cho cá nhân, tổ chức thuộc thẩm quyền giải quyết của xã đảm bảo thông suốt, đúng quy trình; đẩy mạnh tỷ lệ số hoá hồ sơ; tăng cường tỷ lệ thanh toán trực tuyến qua phần mềm dịch vụ công trực tuyến.

- Là đầu mối tập trung để giám sát, theo dõi và đôn đốc quá trình giải quyết TTHC.

- Cung cấp thông tin, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp thực hiện TTHC.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong cải cách hành chính, thúc đẩy Chính quyền điện tử và chuyển đổi số.

### **5. Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công**

- Chủ trì triển khai công tác thông tin, tuyên truyền về chuyển đổi số trên các phương tiện thông tin đại chúng, trang thông tin điện tử, mạng xã hội...đề các cấp, các ngành, người dân và doanh nghiệp hiểu và tham gia thực hiện.

- Chủ động thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động truyền thông, báo chí tại cơ quan.

### **6. Phòng kinh tế**

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội tham mưu UBND xã phương án nguồn kinh phí chi thường xuyên để triển khai thực hiện kế hoạch.

- Thực hiện các nội dung phát triển kinh tế số theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Số hóa các thông tin về hồ sơ đất đai, bản đồ địa chính để quản lý hiệu quả và minh bạch hơn.

- Phát triển nông nghiệp số: Hướng dẫn người dân áp dụng công nghệ vào sản xuất nông nghiệp, sử dụng các ứng dụng để theo dõi thời tiết, giá cả nông sản. Phối hợp với các đơn vị liên quan để hỗ trợ tiêu thụ nông sản trên các sàn thương mại điện tử.

### **7. Công an xã**

- Tiếp tục triển khai Đề án 06 trên địa bàn xã.

- Đảm bảo an toàn thông tin cho các hệ thống số của xã. Tuyên truyền, hướng dẫn người dân phòng chống các rủi ro, lừa đảo trên mạng.

- Phối hợp chặt chẽ với các phòng ban khác trong việc khai thác và sử dụng hiệu quả Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- Hướng dẫn người dân cài đặt và sử dụng ứng dụng VNeID, các dịch vụ liên quan đến căn cước công dân.

### **7. Đề nghị UB MTTQ Việt Nam xã.**

- Phối hợp thực hiện công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên mình tham gia thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số trên địa bàn.

- Tích cực tuyên truyền, vận động, hướng dẫn các Hội viên và các tầng lớp Nhân dân biết cách sử dụng mạng xã hội; các dịch vụ thanh toán điện tử, chính quyền điện tử, dịch vụ công trực tuyến, hệ thống tương tác giữa chính quyền và người dân.

- Tham gia tích cực Tổ công nghệ số cộng đồng xã, thôn, tham gia hỗ trợ người dân tiếp cận dịch vụ về chính quyền điện tử: Xây dựng các mô hình về ứng dụng CNTT và chuyển đổi số.

- Lòng ghép nội dung chuyển đổi số vào hoạt động thường kỳ.

### **8. Các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin trên địa bàn xã.**

- Triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp, chủ động thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động của doanh nghiệp, phát triển hạ tầng số, nền tảng số, làm chủ công nghệ, đảm bảo an toàn, an ninh mạng.

- Phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội triển khai tập huấn các công nghệ mới, mô hình mới ứng dụng cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã.

### **9. Tổ Công nghệ số cộng đồng cấp xã và thôn**

- Phổ cập kỹ năng số cho người dân, hướng dẫn sử dụng điện thoại thông minh và internet an toàn.

- Hướng dẫn người dân tiếp cận các dịch vụ công trực tuyến.
- Hỗ trợ người dân tham gia các hoạt động kinh tế số như bán nông sản trên sàn thương mại điện tử.
- Truyền thông về lợi ích của chuyển đổi số để thay đổi nhận thức người dân.
- Tổ Công nghệ số cộng đồng cấp xã phối hợp với Phòng kinh tế để hỗ trợ kinh doanh nông sản trên sàn điện tử, xác định sản phẩm chủ lực, lựa chọn các sản phẩm đặc trưng của Hà Long để tập trung hỗ trợ.

## **VI. DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN**

*(Có Phụ lục kèm theo)*

Trên đây là Kế hoạch Chuyển đổi số xã Hà Long năm 2026, yêu cầu các phòng, ban ngành, đơn vị liên quan nghiêm túc thực hiện. Hàng quý các phòng, ban, đơn vị báo cáo vào tuần cuối của tháng cuối trong quý về tiến trình và kết quả thực hiện về UBND xã (qua Phòng Văn hóa - Xã hội, địa chỉ email: [thuytienhayen@gmail.com](mailto:thuytienhayen@gmail.com)) và phản ánh các khó khăn vướng mắc (nếu có) để kịp thời tổng hợp, báo cáo UBND xã chỉ đạo thực hiện./.

### **Nơi nhận:**

- Sở KH&CN (để b/c);
- TTr Đảng ủy, HĐND xã (để b/c);
- UB MTTQ VN xã (để ph/h);
- Chủ tịch, các PCT UBND xã (để b/c);
- Các phòng, ban, ngành thuộc xã (để th/h);
- Công an xã (để th/h);
- Các DN BCVT, VNPT trên địa bàn xã (ph/h);
- Các trường học trên địa bàn xã (để th/h);
- Các thôn trên địa bàn xã (để th/h);
- Lưu: VT, VHXH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Hoàng Anh Tuấn**

## DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN

(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND, ngày /11/2025 của UBND xã Hà Long)

TT	Tên nhiệm vụ	Yêu cầu kết quả đạt được	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
1	Tổ chức tập huấn, hướng dẫn cho Tổ công nghệ số cộng đồng kiến thức về công nghệ thông tin, có kỹ năng sử dụng nền tảng số, khả năng tuyên truyền, phát huy vai trò và nhiệm vụ của Tổ công nghệ số cộng đồng hỗ trợ người dân sử dụng công nghệ số.	Hướng dẫn cách thức truy cập, đăng ký tài khoản và sử dụng các dịch vụ công trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, tỉnh và xã; Hướng dẫn cách tạo tài khoản, đăng sản phẩm, quản lý đơn hàng và giao tiếp với khách hàng trên các nền tảng như Shopee hoặc các kênh thương mại điện tử địa phương; Kỹ năng tuyên truyền và vận động: Kỹ năng thuyết trình, trình bày đơn giản, dễ hiểu để người dân dễ nắm bắt thông tin, cách tạo các bài viết, hình ảnh, video đơn giản để chia sẻ trên các nhóm cộng đồng, thu hút sự quan tâm của người dân, kỹ năng tiếp cận, lắng nghe ý kiến người dân, giải đáp thắc mắc và thuyết phục họ tham gia vào quá trình chuyển đổi số.	Quý I năm 2026	Phòng VH-XH	Các phòng, ngành, đơn vị có liên quan, doanh nghiệp BCVT, VNPT	
2	Tổ chức tập huấn về chuyển đổi số	Tối thiểu 01 lớp cho cán bộ, công chức, viên chức CQ UBND xã	Quý I/2026	Phòng VH-XH	Các phòng, doanh nghiệp BCVT, VNPT	
3	Tổ chức lớp “Bình dân học vụ số”	Phổ cập kiến thức và kỹ năng số cho nhân dân, tiếp cận và sử dụng công nghệ số	Quý III/2026	Phòng VH-XH	Các phòng, các thôn	

		một cách hiệu quả, hiểu về Chính quyền số, Kinh tế số và Xã hội số				
4	Phát sóng thông tin về CDS trên đài truyền thanh và Hệ thống FM xã	1 tuần/lần	Thường xuyên	Trung tâm CUDVC		
5	Phối hợp các đơn vị cung ứng dịch vụ viễn thông rà soát, bổ sung các trạm phát sóng di động	Đảm bảo cung cấp dịch vụ Internet tốc độ cao, khắc phục ngay để có vùng lõm sóng (nếu có)	Khảo sát tổng thể lần 1 trước ngày 20/11 sau đó định kỳ khảo sát, bổ sung	Phòng VH - XH	Các đơn vị cung ứng dịch vụ viễn thông	
6	Tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng, thi trực tuyến, học trực tuyến do Sở KH&CN tổ chức	Tham gia đầy đủ, đúng thành phần, chất lượng	Theo chỉ đạo của Sở	Các phòng, CB, CC cơ quan		
7	Triển khai quyết liệt các nhiệm vụ và giải pháp để nâng cao tỷ lệ số hóa hồ sơ, tỷ lệ thanh toán trực tuyến.	Đạt các chỉ tiêu được giao tại Kế hoạch này	Thường xuyên	Trung tâm phục vụ HCC		
8	Khảo sát, nâng cao tỷ lệ người dùng điện thoại, thiết bị thông minh tiếp cận các dịch vụ chính quyền điện tử	Tổ Ứng cứu CNTT, Tổ Công nghệ số Cộng đồng cấp xã, thôn tập trung hỗ trợ người dân	Thường xuyên	Phòng VH&XH; Trung tâm PVHCC	Các phòng, đơn vị; Tổ chức chính trị xã hội	
9	Triển khai thực hiện các nội dung thuộc Đề án 06 trên địa bàn xã	Công an xã chủ trì xây dựng Kế hoạch triển khai cụ thể	Thường xuyên	Công an xã	Trung tâm PV HCC; các phòng	

10	Đầu tư nâng cấp hệ thống hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị CNTT đảm bảo đáp ứng yêu cầu CDS	- Máy tính kết nối mạng LAN đảm bảo 100%	Thường xuyên	Văn phòng HĐND và UBND	Các phòng có liên quan	
11	Thực hiện chuyển đổi số trong chăm sóc sức khỏe và phòng chống dịch bệnh	Đạt các chỉ tiêu được giao tại Kế hoạch này	Thường xuyên	Các cơ sở Y tế	Phòng VH&XH	
12	Thúc đẩy ứng dụng công nghệ trong các hoạt động giáo dục tại các trường học trên địa bàn, bao gồm các nền tảng học tập trực tuyến	Đạt các chỉ tiêu được giao tại Kế hoạch này	Thường xuyên	Phòng VH&XH	Các trường học	